

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1 Cơ sở chính trị**

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước đã nêu: “*Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mình. Trọng dụng, tôn vinh trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trên cơ sở cống hiến cho đất nước. Chú trọng phát triển năng khiếu và tài năng trẻ*”.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 21/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo, một trong các giải pháp để chấn hưng, phát triển văn hóa là “*Đổi mới chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hoá. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hoá nước nhà. Bên cạnh việc tập trung nâng cao đời sống văn hoá ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hoá đỉnh cao, phấn đấu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hoá, nghệ thuật, có những tác phẩm tâm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đổi mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam hiện nay*”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó, đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán”* (Mục 2 Phần III của Nghị quyết); *“tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”* (Mục 3 Phần IV của Nghị quyết);

Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị đưa ra các chỉ đạo quan trọng liên quan đến chính sách, chế độ ưu đãi, theo đó, Bộ Chính trị nhấn mạnh việc tiếp tục rà soát và hoàn thiện các chế độ ưu đãi nghề đối với các ngành nghề đặc thù, có tính chất công việc phức tạp, nguy hiểm, hoặc yêu cầu kỹ năng chuyên môn cao; hoàn thiện chế độ tiền bồi dưỡng nhằm bảo đảm tương xứng với tính chất công việc, khối lượng công việc, và yêu cầu về trình độ chuyên môn của người lao động; xác định rõ các tiêu chí, điều kiện để hưởng chế độ tiền bồi dưỡng, bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong việc chi trả.

Kết luận số 84-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị khóa X về *“tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*, Bộ Chính trị chỉ đạo rất nhiều chính sách quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ văn nghệ sĩ trẻ, nữ, công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, trong lực lượng vũ trang, đồng bào dân tộc thiểu số...

Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, có chỉ ra: *“Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế thường xuyên đánh giá hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành để kịp thời nhận diện, xử lý hiệu quả những mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”*;

Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, đã quán triệt nguyên tắc, yêu cầu và đề ra nhiệm vụ *“tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị”*, *“rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển”*.

Thực hiện các văn bản nêu trên, việc ban hành dự thảo Nghị định là rất cần thiết, thể chế các chủ trương, chính sách của Đảng về nguồn nhân lực, chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước hiện nay.

1.2. Cơ sở pháp lý

Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Viên chức năm 2010 đều có quy định cho phép người lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại (trong đó có lao động nghệ thuật) được hưởng các chế độ đặc thù, cụ thể gồm:

- Khoản tiền phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo khoản 7 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang quy định: Phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm những nghề hoặc công việc có điều kiện lao động độc hại, nguy hiểm và đặc biệt độc hại, nguy hiểm chưa được xác định trong mức lương.

- Điều 166 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật như sau: *“Người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật thể dục, thể thao, hàng hải, hàng không được áp dụng một số chế độ phù hợp về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; hợp đồng lao động; tiền lương, tiền thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Chính phủ”*.

- Điều 12 Luật Viên chức năm 2010 quy định quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương: *“Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong ngành nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Những năm qua, hoạt động Nghệ thuật biểu diễn đã có những sự phát triển nhất định, nhiều tác phẩm, cụm tác phẩm, chương trình nghệ thuật biểu diễn phong phú, đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức có giá trị về tư tưởng chính trị và nhân văn sâu sắc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật ngày càng cao của công chúng. Tuy nhiên, so với những thành tựu của các lĩnh vực khác, lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn chưa tương xứng, sức lan tỏa còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân cơ bản là cơ chế, chính sách đặc thù dành cho viên chức, người

lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn chưa theo kịp với thực tiễn phát triển, chưa kịp thời động viên, khích lệ sáng tạo trong lao động nghệ thuật.

Nghệ thuật biểu diễn là những loại hình nghệ thuật tổng hợp bao gồm cả không gian và thời gian do các nghệ sĩ sáng tạo và được trình diễn trên sân khấu bằng ngôn ngữ đặc trưng của mình cho khán giả xem trực tiếp. Biểu diễn nghệ thuật có mối quan hệ thống nhất biện chứng giữa tác giả văn học, đạo diễn, chỉ huy âm nhạc, biên đạo với các thành phần sáng tạo khác để tạo nên tác phẩm/sản phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh từ biên kịch, nhạc sĩ, biên đạo, chỉ huy dàn nhạc, họa sĩ, âm thanh, tiếng động, ánh sáng, sân khấu, hóa trang, phục trang, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật sân khấu và khán giả. Tuy nhiên, nếu không diễn viên với vai trò trung tâm trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật thì không thể hình thành được các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn trước công chúng.

Biểu diễn nghệ thuật là loại lao động phức tạp, tổng hợp vì phải thực hiện cùng một lúc các loại lao động trong một động tác: trí óc, cơ bắp, biểu cảm..., là công việc rất nặng nhọc, cường độ cao làm tiêu hao nhiều sức lực, thể chất, nguy hiểm, hồi hộp và sự căng thẳng thần kinh. Khi biểu diễn trên sân khấu phải thể hiện tình cảm trực tiếp trước khán giả với các trạng thái, cung bậc cảm xúc của vui, buồn, thương yêu, giận, ghét... của nhân vật do mình nhập vai và phải có thời gian luyện tập rất nhiều; đồng thời, phải chịu tác động của tiếng ồn, âm thanh, ánh sáng có cường độ cao; tiếp xúc trực tiếp với các chất độc hại: khói thuốc pháo, khói nhân tạo,... chất thải của động vật (chăm sóc nuôi dưỡng thú); ngâm mình nhiều giờ trong nước kể cả mùa đông lẫn mùa hè (múa rối nước); mang trên mình trang phục, đạo cụ nặng tới hàng chục kilôgram (tuồng cổ); biểu diễn trên giày mũi cứng chuyên biệt kết hợp các động tác vũ đạo, bê, đỡ, vác có nguy cơ cao ảnh hưởng đến xương sống, các khớp quay cổ, hông, cổ chân, cổ tay như nghệ thuật múa ballet... Như vậy, nghệ thuật biểu diễn là hoạt động nghệ thuật gắn liền với vai trò của người diễn viên. Để có được sự luyện tập, phối hợp luyện tập cùng các bạn diễn trên sàn tập, trên sân khấu, người nghệ sĩ diễn viên đã phải trải qua quá trình học tập, khổ luyện rất lâu dài. Thời gian tập luyện chuẩn bị cho một tiết mục, chương trình, vở diễn có thể kéo dài hàng tuần, hàng tháng, thậm chí hàng năm, đòi hỏi sự khổ luyện của diễn viên.

Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg đã thể hiện sự quan tâm, chính sách đãi ngộ của Đảng, Nhà nước, phần nào khuyến khích, động viên các nghệ sĩ diễn viên trực tiếp tham gia luyện tập, biểu diễn yên tâm công tác; nâng cao đời sống, tạo điều kiện cho người lao động nghệ thuật phát huy sức sáng tạo để xây dựng

hiều sản phẩm văn hóa đạt chất lượng cao phục vụ nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Quyết định này đã bước đầu quy định khá rõ vị trí chuyên môn nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn như diễn viên đóng vai chính, vai chính thứ, vai phụ trong vở diễn sân khấu, nhạc kịch, vũ kịch, xiếc, rối; diễn viên hát chính, chính thứ, diễn viên múa chính, chính thứ; nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, nhạc công trong dàn nhạc; chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, chỉ huy hợp xướng, chỉ huy dàn nhạc sân khấu truyền thống; nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên phục trang, nhân viên đạo cụ... Đây còn là cơ sở để xây dựng vị trí việc làm áp dụng đối với viên chức chuyên môn, người lao động chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn công lập.

Tuy nhiên, qua 10 năm thực hiện Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập đối tượng được hưởng, mức hưởng về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn.

2.1. Về thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp

Chế độ tiền lương được tính cho phần lớn viên chức có chức danh nghề nghiệp diễn viên hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06; diễn viên hạng III (số lượng này không nhiều) được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98. Nhiều bộ môn nghệ thuật chưa đào tạo ở bậc đại học nên số viên chức đáp ứng tốt về chuyên môn, chuyên ngành nhưng khả năng thăng hạng lên hạng III rất ít và hạng II gần như không có.

Qua khảo sát, đánh giá, hiện nay, đối với viên chức có thâm niên công tác, đã cống hiến 10 năm (trung bình ở độ tuổi 35) hưởng như sau: mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng; phụ cấp ưu đãi nghề 15% - 20%; hệ số lương trung cấp của viên chức loại B bậc 5 sẽ là 2,66; trừ 10,5% bảo hiểm xã hội thì thu nhập có nguồn gốc từ lương mà người viên chức được nhận là 6.400.464 đồng, mức lương này cũng chỉ nhỉnh hơn mức lương tối thiểu của (Vùng 1: 4.960.000 đồng/tháng) là 1.440.464 sau khi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng (tăng 30%) kể từ ngày 01/7/2024 khi triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Người lao động vừa được bổ nhiệm vào viên chức, ngạch diễn viên (trung bình ở độ tuổi 25), hệ số lương trung cấp của viên chức loại B bậc 1 sẽ là 1,86; trừ 10,5% bảo hiểm xã hội thì thu nhập có nguồn gốc từ lương mà người viên chức được nhận là 4.479.708 đồng, thấp hơn mức lương tối thiểu của vùng 1. Như

vậy, sẽ rất khó đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, ăn, ở và đi lại đối với người diễn viên. Ngược lại, trong giai đoạn đỉnh cao của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn nếu hoạt động tự do, đáp ứng được thị hiếu, theo nhu cầu của thị trường có thể có thu nhập cao gấp nhiều lần so với mức lương của viên chức, diễn viên và còn có tích lũy cho tương lai.

Người lao động chuyên môn là diễn viên được đào tạo đặc thù, hết sức công phu, lâu dài (từ 07 năm đến 12 năm, một số bộ môn kéo dài đến 15-16 năm), tuổi đào tạo nghề thường từ 10 tuổi trở lên với điều kiện phải có năng khiếu, thời gian hoạt động biểu diễn nghệ thuật cũng rất ngắn. Với mức lương và phụ cấp ưu đãi nghề như hiện nay thì viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn rất khó khăn trong cuộc sống, thậm chí thu nhập còn thấp hơn mức lương tối thiểu được áp dụng cho vùng I đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Bên cạnh đó, Trước thời điểm Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg có hiệu lực, đội ngũ nghệ sĩ trong lực lượng Quân đội, Công an được áp dụng các chế độ ưu đãi nghề nghiệp và bồi dưỡng theo Quyết định số 180/2006/QĐ-TTg ngày 09/8/2006. Riêng lực lượng nghệ sĩ trong Công an có Thông tư số 10/2008/TT-BCA ngày 24/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật trong CAND; nhưng sau năm 2015, các văn bản này không còn hiệu lực thực tiễn, do không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và chưa được kế thừa bằng chính sách đặc thù chung. Do đó, từ năm 2015 đến nay, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chưa thể ban hành chính sách thay thế hoặc có cơ chế nội bộ riêng để tiếp tục hỗ trợ đối tượng lao động nghệ thuật chuyên nghiệp, vì vậy, không có nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công, cán bộ nghệ thuật chuyên trách nào trong Công an, Quân đội được hưởng chế độ theo Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg.

Việc không được áp dụng Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg dẫn đến hàng loạt hệ lụy; toàn bộ lực lượng nghệ thuật trong Công an, Quân đội không còn được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp cũng như chế độ bồi dưỡng trong luyện tập, biểu diễn, kể cả khi thực hiện nhiệm vụ dài ngày, dã ngoại, phục vụ chính trị ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đã tác động tiêu cực toàn diện đến đời sống, tâm lý, động lực và năng lực phục vụ của nghệ sĩ trong Công an, Quân đội.

Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; áp dụng được đối với nghệ sĩ trong lực lượng vũ trang để phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.2. Về thực hiện chế độ bồi dưỡng luyện tập, chế độ bồi dưỡng biểu diễn

Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg quy định mức bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn theo mức tiền cụ thể (chế độ bồi dưỡng luyện tập thấp nhất là 35.000 đ/buổi tập và mức cao nhất là 80.000 đ/buổi tập; chế độ bồi dưỡng biểu diễn thấp nhất là 80.000 đ/buổi biểu diễn và cao nhất là 200.000 đ/buổi biểu diễn). Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay, sau 09 lần tăng lương cơ sở, lần gần đây nhất Chính phủ tăng mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng, nếu mức tiền bồi dưỡng cụ thể như trên vẫn giữ nguyên sẽ không theo kịp so với nhu cầu của cuộc sống, vì vậy không khích lệ, động viên được viên chức, người lao động chuyên môn trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Các đối tượng làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn có sự đóng góp công sức khác nhau làm nên những thành công của mỗi tiết mục, chương trình ca múa nhạc và vở diễn sân khấu nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của mọi tầng lớp Nhân dân. Nhưng qua 10 năm thực hiện chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn theo quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg đã không theo kịp sự biến động của lương cơ sở (07 lần tăng lương), sự biến động của giá cả thị trường, theo đó mức chi trả dần trở nên thấp, khiến quyền lợi của viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn bị thiệt thòi, giảm động lực phấn đấu, lao động nghệ thuật. Năm 2015 mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng và 01/7/2024 là 2.340.000 đồng (đã tăng trên 100%).

Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức, người lao động chuyên môn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2.3. Sự tác động của chính sách trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy trong hệ thống chính trị hiện nay

Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn đang diễn ra ở cả trung ương và địa phương là yêu cầu tất yếu. Quá trình sắp xếp này dẫn đến những thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các đơn vị. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu, điều chỉnh chế độ đãi ngộ, phụ cấp và các chính sách liên quan một cách phù hợp, xứng đáng, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của đội ngũ nghệ sĩ, viên chức hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đảm bảo cuộc sống, đồng thời tạo động lực để nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong tình hình mới.

Việc điều chỉnh chế độ phụ cấp, chế độ bồi dưỡng sẽ tác động tích cực đối với viên chức, người lao động làm tăng động lực sáng tạo và sự gắn bó, nhất là

lực lượng trẻ đang đứng trước áp lực lựa chọn giữa làm việc trong môi trường công lập hay làm tự do; nâng cao chất lượng hoạt động biểu diễn phục vụ nhân dân, nhiệm vụ chính trị, giữ gìn an ninh trật tự của Đảng, Nhà nước; giữ chân nhân lực tài năng, có kinh nghiệm, giúp ổn định đội ngũ diễn viên, nhạc công, kỹ thuật viên đã được đào tạo bài bản, nhiều năm cống hiến, tránh chảy máu chất xám; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng, tuyển chọn và sử dụng sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo nghệ thuật vào làm việc tại các Nhà hát, Đoàn nghệ thuật, Đoàn văn công...đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chất lượng chương trình nghệ thuật trong tình hình mới.

Ngược lại, nếu không kịp thời sửa đổi chính sách sẽ dẫn tới suy giảm động lực công tác của viên chức, người lao động nghệ thuật, chiến sĩ biểu diễn khi không đáp ứng nhu cầu tối thiểu, trong khi cường độ và đặc thù lao động nghệ thuật ngày càng cao; thường xuyên biểu diễn phục vụ trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hoặc phải dàn dựng chương trình theo yêu cầu tiến độ nhiệm vụ đột xuất; khó khăn trong thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực mới, nhất là đối với các bộ môn đặc thù cần được bảo tồn, phát huy giá trị; phát sinh tư tưởng so sánh, thiếu công bằng, khi cùng công việc biểu diễn nhưng nghệ sĩ tự do thoải mái về thời gian, doanh thu biểu diễn cao, thậm trí rất rất cao, trong khi là viên chức, người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập bị ràng buộc chặt chẽ về thời gian, tài chính cũng như quy định của pháp luật về viên chức, người lao động hay quy định riêng trong lực lượng vũ trang; ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng biểu diễn các chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân, nhiệm vụ chính trị quan trọng như lễ kỷ niệm, giao lưu an ninh chính trị, đối ngoại an ninh, biểu diễn lưu động phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vùng sâu, vùng xa.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn là cần thiết và cấp bách.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Nghị định ban hành đáp ứng yêu cầu thể chế các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với việc phát triển văn học, nghệ thuật, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn, giải quyết những bất cập về thực hiện chế độ phụ cấp, bồi dưỡng cho viên chức, người lao động lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; thu hút, sử dụng đúng và trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng những người có tài năng; tạo động lực để viên chức, người lao động chuyên môn yên tâm công tác, chăm lo cho sự nghiệp nghệ thuật, góp phần sáng tạo các tác phẩm chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi. Nghiên cứu thực tiễn, kế thừa, phát huy các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn hiện hành.

- Hoàn thiện chế độ ưu đãi nghề nghiệp đối với các ngành nghề đặc thù, có tính chất công việc phức tạp, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc nghề có yêu cầu kỹ năng chuyên môn. Xác định rõ chức danh nghệ thuật, chuyên môn nghề nghiệp để được hưởng chế độ ưu đãi nghề nhằm bảo đảm tương quan với các ngành nghề khác, tương xứng với tính chất, khối lượng công việc và trình độ chuyên môn của người lao động.

- Hoàn thiện chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn. Xác định rõ và phân loại cụ thể vai trò của các đối tượng trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật đủ điều kiện hưởng chế độ bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong việc chi trả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện xây dựng Nghị định theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị định và trình Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ tại Tờ trình số 350/TTr-BVHTTDL ngày 17/11/2023. Tại văn bản tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng Chính phủ đề nghị bổ sung ý kiến của một số bộ ngành có liên quan khác. Thực hiện ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xin ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện gửi Văn phòng Chính phủ (Công văn số 2467/BVHTTDL-NTBD ngày 12/6/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định). Phúc đáp Công văn và hồ sơ hoàn thiện, Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5800/VPCP-KGVX ngày 15/8/2024 yêu cầu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát lại theo những văn bản mới hiện hành (Kết luận số 83/KL-TW).

Sau khi rà soát, xin ý kiến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh lý, rà soát lại và có hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định gửi Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 60-TTr/BVHTTDL-NTBD ngày 07/3/2025). Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6027/VPCP-KGVX ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai xây dựng và trình hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ phúc đáp về việc đề nghị xây dựng nghị định trên.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định theo trình tự như sau:

1. Ban hành Quyết định số 2457/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Thực hiện tổng kết việc thi hành pháp luật về phụ cấp ưu đãi nghề, bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn, khảo sát, đánh giá thực trạng xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị định (Công văn số 3824/BVHTTDL-NTBD ngày 01 tháng 8 năm 2025 yêu cầu địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng kết việc thực hiện Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn).

Qua rà soát cho thấy nội dung dự thảo Nghị định không có những quy định liên quan đến điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đề tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo (Quyết định số 2850/QĐ-BVHTTDL ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành lập Tổ soạn thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn).

4. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

5. Lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về hồ sơ dự thảo Nghị định.

6. Căn cứ ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

7. Gửi Hồ sơ dự thảo Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định.

8. Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định (sau khi được Bộ Tư pháp thẩm định).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập và chế độ bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.
- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, viên chức công an và người lao động hợp đồng trực tiếp tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.
- Căn cứ vào đặc thù chuyên môn, mức độ đào tạo và chức năng hoạt động của từng chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đối tượng hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn được quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị định gồm 12 Điều chia làm 03 chương, cụ thể:

Chương I: gồm 05 Điều về những quy định chung

Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Quy định về đối tượng áp dụng

Điều 3: Giải thích về từ ngữ sử dụng trong Nghị định

Điều 4: Quy định về Chức danh nghệ thuật, chuyên môn nghề nghiệp

Điều 5. Phân loại vai trò các đối tượng trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Chương II: gồm 03 Điều, quy định cụ thể về các mức hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp; các mức hưởng chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn, cụ thể:

Điều 6: Nguyên tắc áp dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp

Điều 7: Nguyên tắc áp dụng chế độ bồi dưỡng luyện tập, chế độ bồi dưỡng biểu diễn.

Điều 8: Quy định về nguồn kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn.

Chương III: gồm 04 Điều về điều khoản thi hành

Điều 9: Quy định về điều khoản chuyển tiếp

Điều 10: Quy định hiệu lực thi hành.

Điều 11: Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 12: Quy định về tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn, trong đó tập trung vào một số nội dung chính như sau:

3.1. Về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp

3.1.1. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp gồm các mức:

a) Mức 50%, áp dụng đối với: Đạo diễn sân khấu nghệ thuật truyền thống, chỉ đạo nghệ thuật sân khấu truyền thống, opera, musical; Chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nhạc vũ kịch; Biên đạo múa, huấn luyện múa ballet; Sáng tác âm nhạc giao hưởng; Biên kịch sân khấu truyền thống; Diễn viên các loại hình nghệ thuật tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối nước; opera, ballet, musical; diễn viên biểu diễn nhạc cụ hơi thuộc bộ đồng, bộ gõ trong dàn nhạc giao hưởng (Tăng 25% so với quy định hiện hành).

b) Mức 40%, áp dụng đối với: Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật các loại hình nghệ thuật đương đại; Chỉ huy dàn nhạc truyền thống, chỉ huy hợp xướng và các hình thức dàn nhạc khác; Biên đạo múa, huấn luyện múa; Sáng tác âm nhạc, biên kịch các loại hình nghệ thuật đương đại; Diễn viên kịch nói, kịch dân ca, kịch hình thể, kịch câm; hát hợp xướng, dân ca, ca khúc mới; múa rối cạn, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa hát cung đình, múa tạp kỹ; biểu diễn nhạc cụ hơi thuộc loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian dân tộc; biểu diễn nhạc cụ thuộc bộ dây, bộ gõ, nhạc cụ bàn phím trong dàn nhạc giao hưởng (Tăng 15% đến 25% so với quy định hiện hành).

c) Mức 30%, áp dụng đối với: diễn viên biểu diễn nhạc cụ điện tử và các phương tiện âm thanh khác; Kỹ thuật viên sân khấu, hậu đài và nhân viên phục vụ (Tăng 15% so với quy định hiện hành).

3.1.2. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được tính theo công thức:

Phụ cấp ưu đãi theo nghề = Mức lương cơ sở $\times$ (Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng + Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) + % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)) $\times$ Mức % phụ cấp ưu đãi nghề.

3.1.3. Nguyên tắc chi trả: Trả cùng tiền lương hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp.

3.1.4. Thời gian không được tính hưởng: viên chức, người lao động đi công tác, học tập dài hạn; nghỉ không lương, nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội; bị đình chỉ công tác, tạm giam; nghỉ ốm đau, thai sản vượt thời hạn, hoặc làm công việc khác ngoài hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn từ 01 tháng trở lên.

3.2. Về chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn

Thay vì mức tiền cụ thể như Quyết định 14/2015/QĐ-TTg, dự thảo Nghị định mới quy định mức bồi dưỡng theo tỷ lệ phần trăm của mức lương cơ sở, đảm bảo sự linh hoạt và tương xứng với sự biến động của lương cơ sở. Các mức hưởng bồi dưỡng luyện tập được nghiên cứu, áp dụng đúng đối tượng, vị trí làm việc, vai trò, tầm quan trọng của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn hiện nay, đúng công sức đóng góp trong quá trình trực tiếp dàn dựng, luyện tập và biểu diễn. Bên cạnh đó, việc quy định các mức bồi dưỡng tại dự thảo Nghị định mới theo hướng giữ nguyên giá trị mức bồi dưỡng thời điểm năm 2015 và được quy đổi theo tỉ lệ phần trăm (%) dựa trên mức lương cơ sở tại thời điểm năm 2025. Bổ sung thêm đối tượng là Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; cụ thể vai trò của kỹ thuật viên sân khấu, hậu đài và nhân viên phục vụ hưởng chế độ bồi dưỡng.

3.2.1. Bồi dưỡng luyện tập gồm các mức:

a) Mức 8% lương cơ sở/buổi đối với: diễn viên chính, vũ công chính, nhạc công độc tấu (solist); chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc vũ kịch, dàn nhạc truyền thống, hợp xướng và các hình thức dàn nhạc khác;

b) Mức 6% lương cơ sở/buổi đối với: diễn viên chính thứ, vũ công chính thứ, người lĩnh xướng, nhạc công lĩnh tấu; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng, kỹ thuật viên chính sân khấu;

c) Mức 5% lương cơ sở/buổi đối với: diễn viên phụ, vũ công phụ, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc, vũ đoàn, diễn viên tập thể; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng, kỹ thuật viên sân khấu;

d) Mức 3% lương cơ sở/buổi đối với hậu đài và nhân viên phục vụ công tác biểu diễn;

đ) Nghệ sĩ Nhân dân được hưởng thêm 5% lương cơ sở/buổi; Nghệ sĩ ưu tú được hưởng thêm 2% lương cơ sở/buổi.

3.2.2. Bồi dưỡng biểu diễn gồm các mức sau:

a) Mức 20% lương cơ sở/buổi đối với người chỉ đạo nghệ thuật và những đối tượng quy định tại mục a, khoản 6 Điều 7 Nghị định này;

b) Mức 16% lương cơ sở/buổi đối với trưởng, phó các đoàn biểu diễn và những đối tượng quy định tại mục b, khoản 6 Điều 7 Nghị định này;

c) Mức 12% lương cơ sở/buổi đối với những đối tượng quy định mục c, khoản 6 Điều 7 Nghị định này;

d) Mức 7% lương cơ sở/buổi áp dụng đối với những đối tượng quy định tại mục d, khoản 7 Điều 6 Nghị định này.

đ) Nghệ sĩ Nhân dân được hưởng thêm 10% lương cơ sở/buổi; Nghệ sĩ ưu tú được hưởng thêm 5% lương cơ sở/buổi;

Nguyên tắc chung: Trường hợp kiêm nhiệm thì chỉ hưởng mức bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

3.2.3 Về Nguồn kinh phí chi trả

- Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp: do ngân sách nhà nước bảo đảm bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm; nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn: được bố trí trong dự toán kinh phí xây dựng, phổ biến tác phẩm, chương trình, vở diễn hằng năm của đơn vị và từ nguồn thu biểu diễn theo quy định của pháp luật

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: Chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn do Nhà nước chi trả.

- Khuyến khích tăng cường đãi ngộ: Các đơn vị có nguồn thu sau khi hoàn thành nghĩa vụ ngân sách, nếu có khả năng tài chính, được xem xét chi trả thêm phụ cấp và bồi dưỡng khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính mới hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính mới; không quy định những vấn đề về phân cấp thực hiện nhiệm vụ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN THÔNG QUÁ/ BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Dự kiến khi Nghị định được ban hành, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành. Việc tổ chức thi hành Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, không đặt ra thủ tục hành chính mới; các nội dung quy định trong Dự thảo Nghị định được thực hiện trên cơ sở sử dụng hệ thống thiết chế, nhân lực, ngân sách hiện có của các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Với số lượng viên chức, người lao động được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn hiện nay không quá lớn, mức tăng không quá lớn, ngân sách có thể đáp ứng được. Dự kiến tăng mức chi ngân sách khoảng trên 600 tỷ đồng/năm.

2. Về thời gian trình ban hành

Dự kiến trình Chính phủ ban hành tháng 10 năm 2025.

Trên đây là tờ trình dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VP, VT, NTBD, TĐg(15).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng